

HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ CỦA TRÍ THỨC NAM KỲ
TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1926

HUỲNH BÁ LỘC*

Từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, trí thức Nam Kỳ đã phát triển về số lượng, tập hợp và hình thành những hội nhóm, tổ chức. Họ đã tham gia vào các hoạt động xã hội, chính trị ngày càng rõ nét, từ những hoạt động công khai đến các hoạt động bí mật. Ở Nam Kỳ đã xuất hiện những nhân vật trí thức tiêu biểu, cũng như hình thành một số đảng phái thúc đẩy phong trào chính trị trí thức ngày càng đi lên. Từ năm 1919 đến 1926, trí thức Nam Kỳ đã có một quá trình từng bước tham gia vào môi trường chính trị và khẳng định vai trò của mình, cũng như dần bộc lộ sự phân hóa với nhiều thái độ chính trị khác nhau. Đặc biệt, các phong trào của năm 1926 đã cho thấy sự trưởng thành của họ trong tư tưởng yêu nước, khả năng tổ chức quần chúng, thúc đẩy dư luận và thành lập các đảng phái, từ đó làm cho Nam Kỳ trở thành một trung tâm đấu tranh chống Pháp với những dấu ấn đậm nét trong phong trào chung của cả nước.

Từ khóa: trí thức, Nam Kỳ, thuộc địa, Việt Nam độc lập, 1926

Nhận bài ngày: 01/3/2025; *đưa vào biên tập:* 02/3/2025; *phản biện:* 17/3/2025; *duyet đăng:* 20/3/2025

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ năm 1862, thực dân Pháp xây dựng Nam Kỳ thành một thuộc địa tiêu biểu, đặc biệt là về tính hiệu quả trong khai thác và bóc lột kinh tế. Nam Kỳ cũng được cai trị trực tiếp bởi người Pháp (trực trị). Dân số Nam Kỳ gia tăng khá nhanh, bao gồm người Việt, người Việt gốc Hoa, người Việt gốc

Ân (thường gọi là Hoa kiều, Ân kiều), người Pháp... Các giai tầng trong xã hội Nam Kỳ cũng phân hóa nhanh. Bên cạnh các giai cấp cũ, Nam Kỳ đã xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới. Trong đó có tầng lớp trí thức, chủ yếu bao gồm những người thuộc nền giáo dục Tây học. Từ năm 1919 trở đi, con số này ngày càng tăng cao. Vương Hồng Sển, một trí thức tân học Nam Kỳ lúc bấy giờ đã viết (dù có hơi cường điệu) rằng “nhà nhà đua nhau

* Trường Đại học Văn Lang.

cho con đi học chữ Tây chớ không tránh né gượng gạo như thuở trước đệ nhứt thế chiến Âu Châu 1914-1918” (Vương Hồng Sển, 1992: 120).

Trí thức Nam Kỳ thể hiện vai trò của tầng lớp mình qua các hoạt động chính trị - xã hội gắn liền với những yêu cầu của lịch sử như tham gia vào các phong trào xã hội, lên tiếng về những vấn đề chính trị và cao hơn nữa là tích cực đấu tranh yêu nước và cách mạng. Các trí thức thường hoạt động cùng một lúc ở hai đến ba lĩnh vực như Nguyễn An Ninh (tư vấn luật, nhà báo, nhà cách mạng), Trần Huy Liệu (nhà báo, nhà cách mạng). Một số có những mối liên hệ với các hoạt động chính trị như có chân trong các Hội đồng Quản hạt, Hội đồng thành phố, tham gia các đảng phái, tổ chức chính trị khác nhau (như Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long - Đảng Lập hiến, Trần Huy Liệu, Nguyễn Công Trừng - Đảng Thanh niên, Châu Văn Liêm, Ung Văn Khiêm - Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. Một số hình thức hoạt động tiêu biểu của trí thức Nam Kỳ đã phổ biến trong giai đoạn này như tranh luận, diễn thuyết, thành lập các hội đoàn trí thức tự do; tham gia các hoạt động chính trị và đấu tranh cách mạng (Huỳnh Bá Lộc, 2016).

Từ năm 1926, giới trí thức Nam Kỳ có bước trưởng thành về tổ chức và hoạt động chính trị với các phong trào tiêu biểu như phong trào đón Bùi Quang Chiêu, phong trào đề tang Phan Châu Trinh, Phong trào đòi thả Nguyễn An

Ninh... Ngoài ra là một số hoạt động trên các lĩnh vực khác. Những sự kiện đó không phải là sự bùng nổ nhất thời mà có tính liên tục trong hành trình tập hợp lực lượng, lựa chọn phương thức hoạt động từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất trở đi. Việc tìm hiểu quá trình trí thức Nam Kỳ đi từ những động thái chính trị ban đầu (1919) đến việc kết tập lực lượng, ổn định về thái độ (1926) sẽ cung cấp nhiều cơ sở để giúp chúng ta hiểu hơn về họ trong các giai đoạn sau, cũng như hiểu được những thành tựu trong thời điểm của năm 1926.

2. TRÍ THỨC TÂN HỌC NAM KỲ THAM GIA HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ (1919-1925)

2.1. Sự xuất hiện người trí thức Nguyễn An Ninh

Nguyễn An Ninh là một trí thức tân học Nam Kỳ, tuy nhiên có thể xem ông như người truyền cảm hứng cho thế hệ trí thức này những năm 20 của thế kỷ XX. Nguyễn An Ninh dấn thân vào các hoạt động chính trị như viết báo, diễn thuyết, kêu gọi thanh niên tranh đấu chống Pháp. Ông thường tổ chức những cuộc diễn thuyết về các chủ đề xoay quanh văn hóa truyền thống, văn hóa Pháp, xã hội Đông Dương, lý tưởng của thanh niên.

Thông qua các hoạt động, Nguyễn An Ninh kêu gọi chống lại các “não trạng” (theo Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009: 57-99): não trạng thực dân, não trạng người nô lệ, não trạng tâm lý dân tộc thấp hèn. Từ đó thức tỉnh đội ngũ của mình, đưa họ vào con đường

tranh đấu cho dân tộc. Ông nói rằng thanh niên “phải dấn thân vào cuộc sống tranh đấu, để khơi dậy nguồn sinh lực đang còn tồn đọng trong ta. Chúng ta cần một xã hội có khả năng phát hiện giá trị thực sự của chúng ta...”. Chỉ như thế thanh niên mới ý thức được bản thân mình, làm chủ tri thức, vượt qua tình trạng “dốt nát, u tối và nặng nề của quần chúng. Tình trạng dốt nát mịt mịt, rỗng tuếch của giới ưu tú”, tìm ra tâm hồn dân tộc mình. Từ đó tìm ra con đường giải phóng, hòa hợp được với thế giới.

Nguyễn An Ninh có ảnh hưởng rất lớn trong trí thức. Tôn Đức Thắng đã liên lạc với Nguyễn An Ninh vào năm 1925, bàn với Nguyễn An Ninh (cùng Mai Văn Ngọc) để nhờ báo La Cloche Fêlée ủng hộ cuộc đấu tranh Ba Son, và trên báo này, Nguyễn An Ninh đã lấy tên Đồ Biệt để viết bài thể hiện sự ủng hộ (theo Trần Văn Giàu, 1959: 375, 378). Trần Huy Liệu (1991: 64) còn cho biết dù lúc ấy trong những cuộc họp của Đảng Thanh niên đều không có mặt Nguyễn An Ninh nhưng ông “được coi như “linh hồn” của đám thanh niên lúc bấy giờ”. Theo Trần Văn Giàu: “một thuở, Nguyễn An Ninh là ấn tượng của đồng bào lục tỉnh, của học sinh chúng tôi” (Nhiều tác giả, 2001: 18). Trong khi đó tấm ảnh chụp Nguyễn An Ninh mặc áo dài đen, tóc kiểu bom bê trông giống triết gia được in hàng nghìn tấm được mời mua khắp Sài Gòn (theo Nguyễn Hùng, 2003: 14). Chính quyền thì tìm cách ngăn cản hoạt động và tầm ảnh hưởng của ông.

Năm 1923, Thống đốc Conag đã đe dọa “không có trí thức ở xứ này”, cấm Hội Khuyến học tổ chức cho Nguyễn An Ninh diễn thuyết (theo Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009: 58). Chính quyền cũng cấm công chức đọc báo của Nguyễn An Ninh, khi Nguyễn An Ninh đi bán báo, mật thám theo dõi và ghi lại tên người mua (theo Nguyễn Hùng, 2003: 53).

2.2. Những nỗ lực kinh tế, văn hóa của trí thức thượng lưu và sự ra đời Đảng Lập hiến

Một số phong trào đã nổ ra từ năm 1919 như phong trào “bài trừ ngoại hóa” (còn gọi là “tẩy chay Khách trú”), phong trào chống độc quyền cảng Sài Gòn (1924)... có tác dụng tập hợp lực lượng của tư sản dân tộc và thành phần trí thức bậc trên ở Nam Kỳ.

Ngày 28/8/1919, tờ La Tribune Indigène của Bùi Quang Chiêu và Nguyễn Phú Khai là tờ báo công bố lời kêu gọi tẩy chay người Trung Hoa (Smith, 1969: 135), báo cũng kêu gọi, hô hào “giải phóng” nền kinh tế Việt Nam với những từ ngữ như “thống nhất”, “đoàn kết”, “tổ chức” trong đấu tranh. Tờ L’Echo Annamite xuất bản ngày 8/1/1920 (ban đầu do Võ Văn Thơm - Hội đồng Quản hạt làm chủ nhiệm, sau chuyển cho Nguyễn Phan Long) đăng loạt bài “Tẩy chay người Hoa kiều nhằm tấn công sự độc quyền thương mại của Hoa kiều lũng đoạn kinh tế Việt Nam” (theo Nguyễn Thị Hồng Cúc, 1996: 114). Cuộc tẩy chay Hoa kiều không mang lại kết quả lớn, tuy nhiên thông qua phong trào

này, giới trí thức tân học Nam Kỳ đã cho thấy khả năng tự tổ chức trên tinh thần dân tộc. Cùng với đó, nhóm này cũng có những nỗ lực về văn hóa như Diệp Văn Kỳ sau khi du học trở về Cao Lãnh đã thành lập Hội Thể thao, Hội Khuyến học và thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện (*Phụ nữ tân văn*, số 46).

Một tổ chức đại diện cho nhóm trí thức thượng lưu được kể trên ra đời là Đảng Lập hiến. Đảng này ra đời dựa trên quá trình hoạt động trước đó của các hội tương trợ, giáo dục công khai như Hội Cựu học sinh trường Chasseloup - Laubat, Hội Giáo dục tương trợ (đến 1918 Bùi Quang Chiêu làm chủ tịch cả hai hội. Đảng lựa chọn phương cách hoạt động là bất bạo động, thiên về hướng thỏa hiệp với các chính sách của thực dân. Năm 1923, tờ La Tribune Indigène viết: “có hai cách để chinh phục tự do: bằng súng đại bác hoặc bằng văn hóa; chúng tôi chọn văn hóa” (dẫn theo Smith, 1969: 134). Đảng Lập hiến chủ yếu hoạt động bằng sự hiện diện của mình trong Hội đồng Quản hạt và các Hội đồng địa phương, phục vụ chủ yếu cho quyền lợi của tầng lớp thượng lưu bản xứ.

2.3. Những trí thức đang tìm đường tranh đấu

Bên cạnh Nguyễn An Ninh hay Đảng Lập hiến, đông đảo trí thức Nam Kỳ cũng đã kêu gọi kết đoàn và hình thành một tinh thần dân tộc, đấu tranh trên nhiều phương diện. Nguyễn An Ninh viết: “Trên thực tế, những người

An Nam đã qua các trường đào tạo của Pháp, không còn căm thù bọn xâm lược giống như đông đảo quần chúng, nhưng hầu như tất cả đều chống đối bọn thực dân” (dẫn theo Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009: 95).

Một số người đã bộc lộ những hoạt động cụ thể như Cao Triều Phát hay những người gia nhập các tổ chức yêu nước ở hải ngoại như Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên. Một số khác cố gắng thúc đẩy phong trào quần chúng và tìm kiếm vai trò chính trị, xã hội. Tiêu biểu như hoạt động của nhóm Trần Huy Liệu, Nguyễn Trọng Hy, Bùi Công Trừng hay nhóm trí thức trong báo Tân Thế kỷ (báo ngày, số 01 ra ngày 1/12/1920) với tôn chỉ là khuyến khích dân Việt Nam làm việc để xây dựng có ý thức; Phục hưng nền quốc học; Kêu gọi đồng bào hãy kính trọng các nhà ái quốc và khinh bọn phản quốc (theo Đỗ Quang Hưng, 2000: 90). Cao Văn Chánh, chủ bút tờ Nam Kỳ kinh tế (1923), công khai tuyên ngôn: “cơ quan giải thoát ách kinh tế và truyền bá lý tưởng thái tây” (theo Peycam, 2012: 107).

Thời điểm này một bộ phận lớn trí thức Nam Kỳ lúc bấy giờ còn đang ở giai đoạn tìm đường, dù trong họ đã xuất hiện các mầm ái quốc. Ở thời điểm 1923-1924, một học sinh trung học hay thanh niên Việt Nam có lòng ái quốc mà nhận được một bản của tờ báo bí mật như Việt Nam hồn, La Cloche Fêlée, Le Paria thường có thái độ mừng rỡ, vui mừng nhưng cũng

đầy lo lắng. Một cảm giác mà nhân vật Tuấn của Nguyễn Vỹ đã bộc lộ khi lần đầu tiên được “nhét” vào tay tờ Việt Nam hồn: “vừa sợ vừa mừng run lên” (Nguyễn Vỹ, 2006: 279). Những tờ báo và hành động cách mạng đã kích thích những mầm ái quốc đầy rứt rề, thúc đẩy sự nảy nở một cách kín đáo trong tâm hồn của những thanh niên trí thức Tây học lúc bấy giờ.

3. TRÍ THỨC TRONG PHONG TRÀO ĐẤU TRANH YÊU NƯỚC NĂM 1926

3.1. Đảng Thanh niên và các hoạt động trí thức tiêu biểu

Đảng Thanh niên ra đời

Đầu năm 1926, những sự kiện lớn có tính tập hợp lực lượng đã xuất hiện trong thanh niên trí thức. Như sự kiện ký giả Trương Cao Động bị trục xuất khỏi Nam Kỳ, những cuộc mít tinh lớn đã diễn ra: lần thứ nhất tại rạp chiếu bóng Casino ở Đa Kao với 800 người tham dự (sáng chủ nhật, 31/1/1926), lần thứ hai có hơn 1.000 người tham dự (21/3/1926) (theo Ban Chấp hành Đảng bộ TPHCM, 2014: 36, 37). Bên cạnh đó, mấy hôm sau, một luật sư người Pháp, ông Monin, đã chủ trì một cuộc diễn thuyết hơn 600 người về “Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền” của cách mạng Pháp (theo Trần Huy Liệu, 1991: 60).

Trên tinh thần đó, Đảng Thanh niên đã ra đời năm 1926 với không khí hồ hởi của trí thức. Theo *Hồi ký Trần Huy Liệu* (1991: 62), tại một cuộc họp, nhóm Nguyễn Trọng Hy, Trần Huy Liệu, Phan Trường Mạnh, Bùi Công

Trừng đã quyết định thành lập Đảng Thanh niên. Họ cũng tuyên bố Đảng ra đời ở Xóm Lách. Tổ chức này cùng các thành viên (chính thức và không chính thức) của nó đã trở thành nòng cốt, tạo nên những phong trào tiêu biểu vào năm 1926.

Cuộc đón tiếp Bùi Quang Chiêu

Hoạt động đầu tiên là hoạt động đón Bùi Quang Chiêu trở về nước sau chuyển sang Pháp gửi bản Thỉnh nguyện thư (Dân nguyện) của Đảng Lập hiến. Thanh niên đã tổ chức một cuộc đón tiếp rầm rộ, vừa để chờ đợi những kết quả từ Bùi Quang Chiêu, vừa thể hiện sự đồng tình trong việc Đảng Lập hiến đòi các quyền tự do dân chủ cho Việt Nam. Ban Trị sự đón tiếp Bùi Quang Chiêu gồm nhiều thành phần, đại diện của nhiều nhóm tham gia.

Cuộc đón tiếp kêu gọi được đến sáu vạn người tham dự. Thanh niên trí thức hồ hởi, họ muốn biết quan điểm và thái độ thực sự của Đảng Lập hiến cũng như của cá nhân lãnh đạo Đảng. Nhưng rồi ngay khi được đón tiếp (tối 24/3/1926), Bùi Quang Chiêu thay vì khích lệ tinh thần tranh đấu của đồng bào để đáp lại tinh thần đón tiếp đã tuyên bố: “tôi nguyện hy sinh cho chủ nghĩa Pháp - Việt đề huề”. Tiếp đó, trong một bữa tiệc của Hội Đức Trí Thể dục Nam Kỳ (SAMIPIC), sau khi đọc diễn văn xong, Bùi Quang Chiêu bị chất vấn là có nhớ đến Nguyễn An Ninh đang bị bắt ở Khám Lớn hay không, Bùi Quang Chiêu trả lời: “việc ông Ninh là việc chính trị, không can

thiếp được”; khi bị chất vấn về việc học sinh bãi khóa thì Bùi Quang Chiêu trả lời rằng: “thanh niên háo thắng đại đột, không biết suy nghĩ, chỉ làm hại cho mình” (Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình, 1988a: 287).

Những câu trả lời trên là một bất ngờ đối với thanh niên trí thức và các tầng lớp tham dự. Bùi Quang Chiêu bị phản ứng, bên ngoài cửa Hội SAMIPIC nhiều người đập cửa, hò hét phản đối... Trần Huy Liệu đã kể lại diễn biến sự việc và phản ứng của thanh niên trí thức lúc bấy giờ bằng những câu từ như: “đồng đảo nhân dân, nhất là thanh niên tức trào hòng, nhưng không biết làm thế nào”, “ai cũng lộn ruột”; và chỉ trong mấy tiếng đồng hồ, nhiều người trong thanh niên như “đứng trên hai vị trí trái ngược nhau” (Trần Huy Liệu, 1991: 70). Hơn thế nữa, Bùi Quang Chiêu bày tỏ chủ thuyết Pháp - Việt đề huề trong Lễ tang Phan Châu Trinh, cố tình lợi dụng, diễn giải tư tưởng Phan Châu Trinh theo hướng thỏa hiệp của mình (Võ Văn Đáng, 2006: 16). Trong khi đó cuộc đón tiếp cũng làm cho Đảng Lập hiến lo lắng. Trên báo chí đã tuyên bố “tôn trọng pháp luật, không liên hệ gì với đám thanh niên bất kham” (theo Trần Huy Liệu, 1991: 70).

Lễ tang Phan Châu Trinh

Phong trào tiêu biểu ngay sau đó là phong trào đề tang Phan Châu Trinh. Đây là một phong trào có sức quy tụ quần chúng vượt hẳn phong trào trước đó mà cũng là thanh niên trí

thức là hạt nhân nòng cốt. Phan Châu Trinh về nước năm 1925 và mất chỉ một thời gian ngắn sau khi về tới Sài Gòn. Ban Trị sự cũng là Ban Trị sự phong trào đón Bùi Quang Chiêu và có thêm chính ông.

Thông qua lễ tang, trí thức đã bày tỏ thái độ của mình bằng các cuộc mít tinh và tưởng niệm khắp nơi. Trong *Lời đặt*, Hội đồng Trị sự Lễ tang viết: “Vả thường phạt công tội, quyền ở quốc dân ta, lại có cái nghĩa vụ phải thi hành quyền ấy. Những kẻ bán nước cầu vinh thì chúng ta đã phạt bằng bút bằng lưỡi, đối với kẻ có tội đã vậy, đối với người có công, chúng ta há chẳng nên biểu dương và sùng bái hay sao. Nếu cụ Phan Châu Trinh mà không được hưởng cái lễ long trọng này thì những người như cụ sống đây ai còn thiết gì đến chúng ta nữa. Một dân tộc mà không biết tôn kính người ái quốc là dân tộc ấy không có lòng ái quốc, chính phủ chẳng hề ra lệnh cấm dân ta ái quốc, miễn là chúng ta hành động một cách có trật tự” (dẫn lại Võ Văn Đáng, 2006: 10). Trần Huy Liệu cũng viết trên tờ Đông Pháp thời báo số ra ngày 9/4/1926 bài “Ta phải thương cụ Phan Châu Trinh bằng cách nào?”. Bài báo có đoạn: “Trước hết, ta phải nói cái chí của cụ, theo đuổi cái việc làm của cụ. Anh em hẳn đã biết rằng cái chí nguyện bình sinh của cụ là muốn đập đổ nền quân chủ, gây nền dân chủ để vì hai mươi lăm triệu đồng bào giải thoát cái ách chuyên chế nặng nề. (...); một người thương cụ, mười người

thương cụ, trăm người thương cụ, rồi hiệp cả những cái thương ấy mà làm một đội quân dân chủ để phá tan cái thành trì đế chế kia, chắc hồn cụ dưới suối vàng thấy những hành động của cháu con như thế cũng phải mỉm cười mà rằng: Sướng chưa! Khoái chưa” (dẫn lại Trần Văn Giàu, 2003: 925).

Ở Sài Gòn, trừ hai tờ báo do De la Chevrotière là chủ nhân (tờ L'Impartial, Trung lập), còn lại tất cả các tờ báo khác đều ca ngợi Phan Châu Trinh. Các báo tiếng Việt, nhất là tờ Đông Pháp thời báo đã cho đăng rất nhiều bài thơ, câu đối của các nhân sĩ, trí thức. Trong học sinh, một số cuộc bãi khóa được tiến hành. Tinh thần để tang Phan Châu Trinh đã như chất keo kết dính mọi thành phần giai cấp, trí thức khác nhau ở Nam Kỳ nói riêng và cả nước nói chung trên chủ nghĩa yêu nước. Ngày 4/4/1926, phong trào diễn ra với 14 vạn người tham dự (Ban Chấp hành Đảng bộ TPHCM, 2014: 38).

Phong trào để tang Phan Châu Trinh còn là con đường tập hợp các nhóm thanh niên, trí thức yêu nước bí mật. Như trong hai năm 1925, 1926, ở Cao Lãnh, nhân dân, thanh niên, giáo chức, học sinh cùng tham gia hưởng ứng các hoạt động đòi ân xá Phan Bội Châu, để tang Phan Châu Trinh, đòi thả Nguyễn An Ninh... dưới sự hoạt động tuyên truyền của nhóm thanh niên như Phạm Hữu Lầu, Trần Văn Măng, Lưu Kim Phong, Nguyễn Như Ý... (theo Nhiều tác giả, 2013: 204). Cuối năm 1926, Đỗ Đình Thọ, phái

viên của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên bí mật đến Cao Lãnh tiếp xúc với nhóm thanh niên đã đứng ra tổ chức lễ truy điệu Phan Châu Trinh (theo Nhiều tác giả, 2013: 206). Trường hợp Châu Văn Liêm, trong thời gian ngắn ở Long Xuyên từ 1924 đến 1926 đã gặp gỡ, xây dựng được nhiều người cùng chí hướng, trong đó có những người là trí thức thầy giáo (Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang, 2007: 45), học sinh An Giang tại trường Cần Thơ bị đuổi học do để tang Phan Châu Trinh có Ung Văn Khiêm, Nguyễn Văn Cung, Trần Văn Thạnh. Những người này cùng gặp Châu Văn Liêm và họ kết hợp hoạt động trong các nhóm như “Việt Nam Phục quốc đảng”, hội “Tương trợ giáo chức” (Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang, 2007: 47).

Đòi thả Nguyễn An Ninh

Ngay trước Lễ tang Phan Châu Trinh diễn ra, Nguyễn An Ninh đã bị Pháp bắt. Việc này được nhiều thanh niên trí thức thông tin cho nhau và họ quyết định tổ chức kêu gọi biểu tình, đình công đòi thả Nguyễn An Ninh.

Cuộc đình công không diễn ra do thiếu liên lạc, tuy nhiên một không khí của cuộc đấu tranh mới đã xuất hiện nhờ “về mặt tuyên truyền, người nọ cổ động người kia một cách công khai nên trước ngày 5-4, không khí Sài Gòn - Chợ Lớn đã sôi sục lắm” (Trần Huy Liệu, 1991: 77). Trong khi đó, Nguyễn An Ninh trong tù đã gửi hai lá thư ra ngoài. Những nội dung trong hai lá thư lại trở thành chủ đề được

bàn tán sôi nổi trong trí thức và cũng là chủ đề công kích trên các báo của người Pháp, của Đảng Lập hiến (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009: 1302).

3.2. Một số hoạt động công khai

Trên lĩnh vực báo chí:

Đồng Pháp thời báo là tờ báo khá đặc biệt với những cây bút như Trần Huy Liệu, Lâm Hiệp Châu. Đây là tờ báo thiên về xu hướng đấu tranh chống Pháp và đã giới thiệu tờ Việt Nam hồn, làm đại lý phân phối tờ báo này tại Sài Gòn (Trần Huy Liệu, 1991: 55). Tờ báo La Cloche Fêlée và tờ l'Annam là sự kè tục xúng đáng của nhau với người chủ nhiệm mới Phan Văn Trường. Trên l'Annam, từ số 53 (ngày 29/3/1926) đến số 60 (26/4/1926), Phan Văn Trường lần lượt công bố toàn văn Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản. Ngày 19/4/1926 báo La Cloche Fêlée số 58 đăng lá thư đòi thả Nguyễn An Ninh với chữ ký của 1.000 người. Bức thư có đoạn viết: “Một khi những quyền sơ đẳng nhất của con người không được chấp nhận..., chúng tôi không còn đặt niềm tin vào thiện chí của chính phủ và một lần nữa, chúng tôi quyết tranh đấu cho công cuộc giải phóng dân tộc An Nam” (dẫn theo Ban Chấp hành Đảng bộ TPHCM, 2014: 38). Tiêu đề của báo l'Annam là: *Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh* thể hiện tôn chỉ đấu tranh dân chủ, báo đăng nhiều bài đả kích Pháp và các chính sách thuộc địa như cấm xuất bản báo Việt Nam hồn, kêu gọi ủng hộ Nguyễn Thế Truyền

(theo Đặng Hữu Thụy, 1993: 131). Trong khi đó, tờ báo Tân thế kỷ tiếp tục sự nghiệp của mình với những bài chiến luận sâu sắc.

Những tờ báo ra một số duy nhất nhưng đã để lại dấu ấn không thể mất như tờ Pháp - Việt nhất gia (Nguyễn Thành, 1984: 36) với các bài “vạch tội” Ngân hàng Đông Dương và chế độ thuộc địa, các bài sau nữa lên án chế độ bóp nghẹt quyền tự do ngôn luận, báo chí (Trần Huy Liệu, 1991: 45); báo Jeune Annam (An Nam trẻ, số duy nhất 20/3/1926) với tiêu đề *Diễn đàn giải phóng dân tộc* có bài viết ký tên Nguyễn Ái Quốc, bài *Chủ nghĩa đế quốc Pháp ở vùng Viễn Á* (Phạm Xanh, 2001: 72), tờ báo bị tịch thu ngay vì bị khép tội làm rối loạn cuộc trị an (theo Huy Liệu, 1991: 67); tờ le Nhaque - “diễn đàn của Thanh niên” đã viết: “Những ai còn sinh lực, bầu máu nóng hãy tranh đấu để bẻ gãy xiềng xích nô lệ để cho con cháu chúng ta được trở thành công dân của một nước hùng mạnh và tự do trong nay mai” (dẫn theo Nguyễn Thị Hồng Cúc, 1996: 117). Theo báo l'Annam, từ đầu đến cuối, tờ le Nhaque đã viết câu có tính phê bình mạnh nhất: “Một khi cái mặt nạ của nhà khai hóa bị lột bỏ thì kẻ trộm cắp, sát nhân, đốt nhà sẽ lộ nguyên hình” (theo Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009: 573). Nguyễn An Ninh viết thư cho Nguyễn Khánh Toàn: “tôi biết là anh đã chẳng có chút ảo tưởng gì về điều này... anh đã thấy trước và đã chấp nhận mọi sự thô bạo, mọi bất công oan ức, mọi

bách hại đang chờ đợi một tên nô lệ đang tranh đấu cho sự giải phóng mình và anh em mình” (dẫn theo Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009: 662).

Chống quan điểm Pháp - Việt đề huề

Quan điểm này đưa ra từ thời Toàn quyền Albert Sarraux và đến các Toàn quyền như Varenne, Merlin. Họ cho rằng Pháp cần điều chỉnh quan điểm thực dân từ chính sách đồng hóa (assimilation) sang cái gọi là chính sách liên kết (association). Những bài diễn thuyết của A. Sarraux đầy từ ngữ như “chính sách liên kết”, “hợp tác”, “anh em” giữa người Pháp và Việt Nam. Tuy nhiên, các Toàn quyền này vẫn giữ nguyên thể chế và những chính sách thuộc địa. Nguyễn Văn Trung (1963: 53) xem đây là một trong những “huyền thoại” mà chủ nghĩa thực dân đã tạo ra để “biện chính” cho công cuộc xâm lược và cai trị. Đảng Lập hiến ủng hộ chính sách này và có thể xem đã chính thức tuyên bố vào Lễ tang Phan Châu Trinh năm 1926.

Những cuộc tranh luận xoay quanh chủ đề Pháp - Việt đề huề đã diễn ra sôi nổi. Tiêu biểu như Dương Văn Lôi đã luận chiến với tác giả *Annamites, Au travail! - An Nam, tỉnh dậy!*. Dương Văn Lôi viết: “lòng tin cậy của dân chúng tôi đã chịu nhiều phen thử thách đau đớn”; “nhưng chớ thấy dân nín lặng thế tưởng là dân chịu nhẫn nhục đâu. Dân tộc An Nam kể đã từ nghìn năm nay, lịch sử nhiều khi thất bại, nhưng lắm lúc vẻ vang. Nghĩ tới lịch sử đó thì An Nam không thể nào

cầm lòng bỏ không can dự quyền chánh, và cam chịu cho kẻ thực dân cai trị hà hiếp” (Monet, Dương Văn Lôi, 1926: 34, 46). Nguyễn An Ninh cũng viết “Đề huề ít” chỉ là rao giảng sự thông cảm chân thành giữa người Pháp và người Việt. “Chúng ta hãy dè chừng các ông đề huề ít. Họ là những kẻ thù tệ hại nhất của chúng ta” (dẫn theo Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009: 661). Theo Đặng Hữu Thụ (1993: 87) Phan Văn Trường gọi Pháp - Việt đề huề là một trò đùa (trên báo Việt Nam hồn, số 5). Trần Huy Liệu (2003: 286) cũng viết “không thể có sự đề huề giữa chủ và nô lệ, giữa người mất nước và kẻ cướp nước”.

4. TÍNH CHẤT VÀ HỆ QUẢ CỦA PHONG TRÀO TRÍ THỨC NAM KỲ TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1926

Từ năm 1919 đến năm 1925, trí thức Nam Kỳ đã tham gia mạnh mẽ với nhiều lĩnh vực và hình thức hoạt động khác nhau trong các phong trào chính trị, xã hội. Quá trình này phản ánh sự hình thành đội ngũ cũng như sự xác lập các tư tưởng chính trị rõ nét. Có thể thấy, các phong trào đấu tranh trong kinh tế hay báo chí mặc dù còn chưa thật sự có tính thống nhất chặt chẽ nhưng những nền tảng của nó, như tinh thần dân tộc trong các cuộc vận động “bài trừ ngoại hóa, tẩy chay Khách trú” hay tính chất “yêu nước, ghét Tây” đã trở thành nền tảng quan trọng trong đường hoạt động và tập hợp lực lượng của họ sau này.

Năm 1926, một năm ngắn ngủi trong toàn bộ quá trình đấu tranh giải phóng

dân tộc tại Nam Kỳ. Tuy nhiên, chỉ trong một năm đó, lực lượng cách mạng nói chung và trí thức nói riêng đã khẳng định vai trò trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Trí thức Nam Kỳ đã kịp để lại dấu ấn đậm nét trước khi bước sang một chặng đường mới. Năm 1926 đã làm bùng lên một bầu không khí chính trị hăng hái, trở thành hình ảnh tiêu biểu và như một sự “ra mắt” của trí thức Nam Kỳ với nhân dân, với phong trào chung của dân tộc, rất nhiệt tình, sôi nổi.

Trong tinh thần đó, điều đầu tiên có thể thấy đó chính là sự trưởng thành của tinh thần và chủ nghĩa dân tộc. Tuy tổ chức của họ rất rời rạc và chưa có chủ nghĩa, nhưng “họ thống nhất với nhau ở chỗ yêu nước ghét Tây, muốn có một tập đoàn chiến đấu” (dẫn theo Trần Huy Liệu, 1991: 116). Nguyễn An Ninh xem cuộc tẩy chay hàng hóa nước ngoài, những cuộc biểu tình ủng hộ Phan Bội Châu, lễ tang Phan Châu Trinh, đón tiếp Bùi Quang Chiêu là những báo hiệu sự thay đổi não trạng người An Nam (theo Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009: 648).

Ngoài ra, những sự kiện của năm 1926 tại Nam Kỳ như một tiếng vang lớn, có sức hấp dẫn nhiều trí thức yêu nước Việt Nam lúc bấy giờ. Sau 1926, Sài Gòn trở thành nơi thu hút trí thức vì tính cởi mở về chính trị và tinh thần hăng hái. Hồi ký Đào Duy Anh (2003: 14) ghi lại không khí này: “thỉnh thoảng tôi được một người bạn học

đang dạy học tư ở Sài Gòn gửi cho mấy số báo Việt Nam hồn xuất bản ở Paris” (Đào Duy Anh, 2003: 14). Một con số cho biết tờ báo này được các thủy thủ mang về Việt Nam mỗi kỳ có đến 1.000 số, nhiều người đã say mê đọc và vận động người khác đọc nó như Tạ Thu Thâu (học sinh trung học, 1926), Phan Quốc Quân (giáo sư tại Sài Gòn) (Đặng Hữu Thụ, 1993: 74, 77). Đào Duy Anh viết tiếp: “sau những cuộc bãi khóa xảy ra ở các trường lớn trong nước, để đối phó với sự ngăn cấm sinh viên và học sinh để tang nhà ái quốc, thấy nhiều bạn cũ học ở Hà Nội cùng nhiều người quen họ ở Vinh bị đuổi rủ nhau vào Sài Gòn để làm báo hay dạy học tư, tôi thấy mình không thể ngồi yên ở đây được nữa” (Đào Duy Anh, 2003: 14, 16). Những người này lại tiếp tục trở thành nguồn lực lớn bổ sung cho đội ngũ trí thức Nam Kỳ trên con đường đấu tranh trên cả phương diện dân chủ và cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Những tờ báo như Tân Thế kỷ (của Vũ Đình Duy, Cao Hải Đễ), Thần Chung (Diệp Văn Kỳ, Nguyễn Văn Bá, Phan Khôi, Bùi Thế Mỹ)... đã trở thành những tờ báo tích cực trong môi trường hoạt động công khai của trí thức, trong khi đó sự gia nhập các tổ chức cách mạng bí mật Việt Nam Quốc dân đảng, Tân Việt cách mạng Đảng, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm sau đã thể hiện những hướng đi mới, có tổ chức và đường lối hơn của trí thức Nam Kỳ.

5. KẾT LUẬN

Như vậy, từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, bằng những con đường khác nhau, trí thức Nam Kỳ đã gia nhập vào môi trường chính trị và bày tỏ thái độ, quan điểm của mình thông qua hoạt động của các tổ chức và cá nhân tiêu biểu. Bên cạnh đó là một lực lượng lớn luôn ấp ủ một tinh thần dân tộc, sẵn sàng tham gia và trở thành lực lượng của các phong trào chính trị. Đến năm 1926, trí thức Nam Kỳ đã đạt được sự trưởng thành về nhận thức, tập hợp lực lượng và tổ chức phong trào đấu tranh. Cũng trong quá trình đó, những con đường, thái độ và sự lựa chọn khác nhau xuất hiện và ngày càng bộc lộ rõ nét, từ thái độ

thỏa hiệp của Đảng Lập hiến đến tinh thần đấu tranh kiên quyết của Đảng Thanh niên, những quan điểm dứt khoát trên báo chí và chống quan điểm Pháp - Việt đề huề...

Bước qua năm 1926, trí thức Nam Kỳ tiếp tục xác lập những phương thức đấu tranh khác nhau. Những điều đó trở thành cơ sở cho các hoạt động cách mạng và quá trình tập hợp lực lượng của các tổ chức chính trị, đảng phái sau này như Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, Việt Nam Quốc dân đảng, Tân Việt cách mạng đảng... Nam Kỳ từ đó cũng trở thành một môi trường thu hút trí thức cả nước về các hoạt động, nhất là các hoạt động công khai. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang. 2007. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh An Giang – Tập 1 (1927-1954)*. Ban Tuyên giáo tỉnh ủy xuất bản.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ TPHCM. 2014. *Lịch sử đảng bộ TPHCM 1930-1975*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Đặng Hữu Thụ. 1993. *Thân thế và sự nghiệp nhà cách mạng Nguyễn Thế Truyền*. Tác giả tự xuất bản.
4. Đào Duy Anh. 2003. *Hồi ký - Nhớ nghĩ chiều hôm*. TPHCM: Nxb. Văn nghệ TPHCM.
5. Đỗ Quang Hưng (chủ biên). 2000. *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945*. Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Huỳnh Bá Lộc. 2016. “Đội ngũ trí thức tân học Nam Kỳ trước năm 1930”. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 3-2016.
7. Monet, Dương Văn Lôi. 1926. *Annamites, Au travail! - An Nam, tỉnh dậy! (Diễn thuyết cùng quốc dân Annam có thêm dẫn giải, với phản hồi của Dương Văn Lôi)*. Sài Gòn.
8. Nguyên Hùng. 2003. *Nam Bộ những nhân vật một thời vang bóng*. Hà Nội: Nxb. Công an Nhân dân.
9. Nguyễn Thành. 1984. *Báo chí cách mạng Việt Nam 1925-1945*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
10. Nguyễn Thị Hồng Cúc. 1996. *Kinh tế xã hội Sài Gòn thời Pháp thuộc*. Luận văn. Viện Khoa học Xã hội tại TPHCM.

11. Nguyễn Văn Trung. 1963. *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam thực chất và huyền thoại*. Sài Gòn: Nam Sơn xuất bản.
12. Nguyễn Vỹ. 2006. *Tuấn - chàng trai nước Việt chứng tích thời đại đầu thế kỷ XX*. Hà Nội: Nxb. Văn học.
13. Nhiều tác giả. 2001. *Nguyễn An Ninh nhà trí thức yêu nước*. TPHCM: Nxb. TPHCM.
14. Nhiều tác giả. 2013. *Địa chí Đồng Tháp*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
15. Peycam, Philippe M.F. 2012. *The birth of Vietnamese Political Journalism, Saigon 1916-1930*. New York: Columbia University Press.
16. Phạm Xanh. 2001. *Nguyễn Ái Quốc với việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam (1921-1930)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
17. *Phụ nữ tân văn*. 1930. Số 46.
18. Smith, R.B. 1969. "Bui Quang Chiêu and the Constitutionalist Party in French Cochinchina, 1917-1930". *Mosdern Asian Studies*, Vol. 3, No. 2.
19. Trần Huy Liệu. 1991. *Hồi ký Trần Huy Liệu*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
20. Trần Huy Liệu. 2003. *Tác phẩm giải thưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
21. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình (chủ biên). 1988a. *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh – Tập 1. Lịch sử*. TPHCM: Nxb. TPHCM.
22. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình (chủ biên). 1988b. *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh – Tập 2. Văn học - Báo chí - Giáo dục*. TPHCM: Nxb. TPHCM.
23. Trần Văn Giàu. 1959. *Giai cấp công nhân Việt Nam (sự hình thành và phát triển của nó từ giai cấp "tự mình" đến giai cấp "cho mình")*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
24. Trần Văn Giàu. 2003. *Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh – quyển 2, tập 2*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
25. Trung tâm Nghiên cứu Quốc học. 2009. *Nguyễn An Ninh tác phẩm*. Hà Nội: Nxb. Văn học.
26. Võ Văn Đáng. 2006. *Lễ tang chí sĩ Phan Châu Trinh (1926)*. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.
27. Vương Hồng Sển. 1992. *Hơn nửa đời hư*. TPHCM: Nxb. Tổng hợp TPHCM.